

Bản án số: 58 /2026/HNGĐ-ST

Ngày: 29/ 5/2026

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thu Hương;

Ông Nguyễn Ngọc Tâm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : **Chị Trần Thị Kim C**, sinh năm 1998. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu A, phường P, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại: Khu X, phường P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Anh Trần Minh H**, sinh năm 1996. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu A, phường P, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/5/2026, nguyên đơn chị Trần Thị Kim C trình bày:** Chị và anh Trần Minh H kết hôn ngày 05/11/2019 tại UBND xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ (nay là phường P, tỉnh Phú Thọ). Trước khi kết hôn có được tìm hiểu tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống cùng gia đình anh H tại khu dân cư A, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ (nay là phường P, tỉnh Phú Thọ). Tình cảm vợ chồng hòa thuận khoảng 3- 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không lo làm ăn, ham chơi, không quan tâm gia đình. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn. Từ tháng 2/2026, vợ chồng chị đã sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Hiện tại anh H đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P tạm giam để phục vụ điều tra do có hành vi vi phạm liên quan đến ma túy.

Vợ chồng chị có 01 con chung là Trần Quốc H1, sinh ngày 02/6/2020. Hiện nay cháu đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị xin tiếp tục nuôi cháu H1 và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Vợ chồng chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

***Bị đơn là anh Trần Minh H vắng mặt nhưng đã có lời khai trình bày:** Anh thừa nhận lời trình bày của chị C về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, thời gian mâu thuẫn, ly thân như chị C trình bày là đúng. Nay chị C xin ly hôn, anh xin đoàn tụ vì anh vẫn yêu thương vợ con.

Về con chung: Về tên, tuổi, ngày, tháng, năm sinh của con chung đúng như chị C đã trình bày. Nếu ly hôn, anh xin nuôi cháu H1 và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh thừa nhận vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 14/5/2026, và thừa nhận: anh là đối tượng đang bị tạm giữ hình sự để phục vụ điều tra.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, được chính quyền địa phương cung cấp: Chị C và anh H là lao động tự do. Từ khoảng tháng 2/2026, vợ chồng chị C, anh H sống ly thân. Theo dư luận trong khu dân cư, anh chị đã mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Theo thông tin từ Công an phường P, anh H đang bị tạm giữ phục vụ điều tra do là đối tượng trong một vụ án hình sự.

Toà án nhân dân khu vực 2 Phú Thọ đã có công văn gửi Công an phường P để xác minh thông tin liên quan đến anh H và xác định: Ngày 17/5/2026, anh Trần Minh H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P khởi tố bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 2656 ngày 17/5/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim C, xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Kim C được ly hôn anh Trần Minh H.

+ Về con chung: Giao con chung là Trần Quốc H1, sinh ngày 02/6/2020 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị C tự nguyện không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

+ Về án phí: Chị C phải chịu án phí HNGĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và trình tự thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh Trần Minh H có nơi cư trú tại khu dân cư A, phường P, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của chị Trần Thị Kim C và anh Trần Minh H tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị C và anh H đã có lời khai trình bày quan điểm của mình, đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành, đồng thời chị C và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là chị C và anh H.

[2]. Về nội dung vụ án:

Cuộc hôn nhân giữa chị C và anh H là hôn nhân hợp pháp, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND phường P, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống cùng gia đình anh H tại khu dân cư A, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ (nay là phường P, tỉnh Phú Thọ) được khoảng 3-4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không lo làm ăn, ham chơi, không quan tâm gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng đến tháng 2 năm 2026 thì anh chị ly thân. Tại Tòa án, anh H cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng và thừa nhận việc anh chị đã sống ly thân như lời trình bày của chị C. Chị C kiên quyết xin ly hôn, mặc dù anh H không muốn ly hôn nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc hôn nhân giữa chị C và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị C được ly hôn anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị C và anh H có 01 con chung là cháu Trần Quốc H1, sinh ngày 02/6/2020. Hiện cháu H1 đang sống cùng với chị C. Khi ly hôn, chị C và anh H đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh H không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con nếu anh được quyền nuôi con. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị C tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị nếu chị được nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy: Con chung của anh chị là cháu H1 hiện đang sống cùng chị C. Hiện tại anh H đang bị tạm giam phục vụ điều tra vụ án hình sự theo lệnh tạm giam ngày

17/5/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh P. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung dưới 18 tuổi nên giao cháu H1 cho chị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị C và anh H đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không đề nghị xem xét giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Kim C được ly hôn anh Trần Minh H.

Về con chung: Giao cháu Trần Quốc H1, sinh ngày 02/6/2020 cho chị Trần Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Trần Minh H không phải cấp dưỡng nuôi cháu H1 cùng chị C do chị C không yêu cầu. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Xác nhận chị Trần Thị Kim C và anh Trần Minh H đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002455 ngày 26/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị Trần Thị Kim C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 - Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng GD,KT,TT vàTHA
TAND tỉnh PT;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Phú Thọ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Thanh